

Số: 05/2023/QĐST-DS

Hưng Yên, ngày 05 tháng 5 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 4 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 06/2023/TLST- DSST ngày 27 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Ng**, sinh năm 1958 và bà **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1960. **Cùng HKTT:** số 99, B, phường Quang Tr, thành phố H, tỉnh Hưng Yên. Người đại diện theo uỷ quyền của đồng nguyên đơn: Ông **Lê Tiến L** - Văn Phòng Luật sư PH - Đoàn Luật sư tỉnh Hưng Yên.

1.2. Bị đơn: Ông **Bùi Sỹ Th**, sinh năm 1952 và bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1952. **Cùng HKTT:** số nhà 20, đường M, phường H, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số nợ: Ông Bùi Sỹ Th và bà Nguyễn Thị L xác định nợ của bà Nguyễn Thị Ng và Nguyễn Thị M khoản tiền đã vay là tổng số tiền **2.175.209.400đ**, trong đó nợ gốc là 1.732.354.000đ; nợ lãi còn lại là 442.855.400đ (sau khi đã trừ đi khoản tiền lãi ông Th, bà L đã trả bà Ng và bà M số tiền lãi là 382.900.000 đồng).

2.2. Về thời gian, phương thức trả nợ:

Ông Bùi Sỹ Th và bà Nguyễn Thị L có nghĩa vụ phải trả cho bà Nguyễn Thị Ng và Nguyễn Thị M toàn bộ số tiền 2.175.209.400đ trong thời gian là 03 năm, tính từ ngày 25/4/2023 theo lộ trình sau:

Ngày 15/12/2023 trả số tiền là 362.534.900đ;

Ngày 15/6/2024 trả số tiền là 362.534.900đ;

Ngày 15/12/2024 trả số tiền là 362.534.900đ;

Ngày 15/6/2025 trả số tiền là 362.534.900đ;

Ngày 15/12/2025 trả số tiền là 362.534.900đ;

Ngày 25/4/2026 trả số tiền là 362.534.900đ;

Kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn thi hành án hợp pháp, cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì phải chịu lãi suất tương ứng với số tiền, thời hạn chậm thi hành quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

2.3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị L và ông Bùi Sỹ Th đều là người cao tuổi và có đơn đề nghị miễn án phí được UBND phường Hồng Châu, thành phố Hưng Yên xác nhận nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 miễn toàn bộ án phí cho bà L và ông Th.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố HY;
- Chi cục Thi hành án DS TPHY;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đào Thúy Hà